

Số: 77 /2018/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 28 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 594/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh H, sinh năm 1982

Nơi ĐKKHKT: TT, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Chị N, sinh năm 1986

Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh H và chị N. Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 01/2007, ngày 23/4/2008 của UBND xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: có 02 con chung tên Q, sinh ngày 08/4/2010 và Ng, sinh ngày 07/7/2014, hiện cả 02 đang sống với chị N. Sau khi ly hôn, chị N tiếp tục nuôi 02 con chung và anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 (Bảy trăm

ngàn) đồng/tháng/01 đưa con chung cho đến khi cháu Q và cháu Ng tròn 18 tuổi.

Anh H có quyền thăm nom con chung. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: không có.

-Về án phí hôn nhân gia đình: 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng anh H nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014466 ngày 14/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- UBND xã T(huyện B, Bến Tre);
- UBND xã B (huyện B, Bến Tre);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng